

SỐ: 10.10 /2019/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua quy chế bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 – 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2010
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2019 – 2024 và bầu thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019 – 2024 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tại thời điểm chốt danh sách ngày 03/06/2019 hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 có quyền tham gia thực hiện bầu cử.

Điều 2. Số lượng và Tiêu chuẩn ứng viên

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024: 03 người;
2. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024: 03 người;
3. Cổ đông và tổ chức, cá nhân ứng cử hoặc được đề cử làm thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty;
 - c. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
 - d. Các quy định khác cho Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Điều lệ Công ty:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
4. Cổ đông và tổ chức, cá nhân ứng cử hoặc được đề cử làm thành viên BKS phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
 - c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 3. Đối tượng được quyền đề cử ứng viên HĐQT, BKS

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt quyền dự họp Đại hội có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:
 - Giấy đề cử (*Theo mẫu đính kèm*)
 - Sơ yếu lý lịch ứng viên (*theo mẫu đính kèm*)
 - Bản sao có công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.
 - Tài liệu chứng minh sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định (có xác nhận của công ty chứng khoán).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử các ứng viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà nhiệm kỳ 2019 – 2024 vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS đến Công ty trước 16h30 ngày 18/06/2019 theo địa chỉ sau:
 - **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà**
Địa chỉ: Số 40, ngõ 8, phố Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điều 5: Phương thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014.



2. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT, BKS đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.
3. Mỗi cổ đông tham dự được phát một Phiếu bầu HĐQT và một Phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. *Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x Số ứng cử viên được bầu vào HĐQT/BKS.*
4. Cổ đông lựa chọn tối đa 03 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT và tối đa 03 thành viên trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.
5. Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT, Phiếu bầu BKS và chưa bỏ vào hòm phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

Điều 6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử: Phiếu bầu HĐQT, Phiếu bầu BKS được in trên giấy có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.
2. Nội dung phiếu bầu cử gồm các nội dung sau:
 - a. Mã số đăng ký, Tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, Tổng số cổ phần sở hữu, Tổng số phiếu bầu;
 - b. Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS;
 - c. Một số lưu ý.
3. Phiếu bầu hợp lệ: là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà phát hành và có dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà, không được tẩy xóa, chỉnh sửa.
4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
 - a. Phiếu bầu không theo mẫu quy định, không do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;
 - b. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông;
 - c. Phiếu không ghi số phiếu bầu đối với ứng viên được chọn hoặc không gạch tên của ứng viên không chọn;
 - d. Phiếu bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
 - e. Phiếu ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
 - f. Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn
5. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử: Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử;

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a. Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế bầu cử;
 - b. Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tiến tổ chức bầu cử;
 - c. Tiến hành kiểm phiếu;
 - d. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS

3. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có thông báo của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
 - c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
 - d. Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định là có số phiếu bầu cao nhất
2. Trường hợp có 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ, số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm có 11 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
2. Nếu được đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐINH VĂN NHÂN